

# HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG NHỮNG NĂM ĐẦU TÁI LẬP TỈNH (1991 - 1997)

Nguyễn Ngọc Dung<sup>(1)</sup>, Nguyễn Đình Thống<sup>(1)</sup>

<sup>(1)</sup>Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU-HCM)

Ngày nhận 12/12/2016; Chấp nhận đăng 20/01/2017; Email: nndung@vnuhcm.edu.vn

## **Tóm tắt**

Năm 1991, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII với mục tiêu đẩy mạnh công cuộc đổi mới mà chặng đường 5 năm (1986-1991) đã đạt được một số thành quả nhất định. Nghị quyết Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 10, ngày 26-12-1991 đã quyết định chia tỉnh Cửu Long thành 2 tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh. Tỉnh Vĩnh Long có diện tích tự nhiên 152.017,6ha bao gồm thị xã Vĩnh Long và 6 huyện (Bình Tân, Long Hồ, Mang Thít, Tam Bình, Trà Ôn, Vũng Liêm) với dân số gần 1 triệu người. Sau khi tái lập tỉnh, mặc dù vừa mới hình thành và có nhiều biến động lớn về nhân sự trong Hội đồng Nhân dân nhưng dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự hướng dẫn của Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Nhân dân tỉnh đã nhanh chóng đi vào nề nếp, phát huy được vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong kinh tế - xã hội.

**Từ khóa:** Vĩnh Long, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, kinh tế, xã hội

## **Abstract**

### **THE ACTIVITIES OF PEOPLE'S COUNCIL AND PEOPLE'S COMMITTEE OF VINH LONG PROVINCE IN THE FIRST YEARS OF THE PROVINCIAL REESTABLISHMENT (1991 - 1997)**

In 1991, the Communist Party of Vietnam held its 7<sup>th</sup> National Congress of Delegates with the aim of promoting the renewal process, of which the five-year period (1986-1991) achieved certain results. The Resolution at the 8<sup>th</sup> National Assembly at its 10<sup>th</sup> meeting session dated 26 December 1991, decided to divide Cuu Long Province into Vinh Long and Tra Vinh Provinces. Vinh Long Province had a natural area of 152,017.6ha, including Vinh Long Town and 6 Districts (Binh Tan, Long Ho, Mang Thit, Tam Binh, Tra On, Vung Liem) with the population of nearly 1 million people. After the provincial reestablishment, despite the new establishment and great changes in personnel in the People's Council, under the leadership of the Provincial Party Committee, the guidance of the State Council, the Provincial People's Council quickly went into order, promoted the role of the State's power agency in the locality, made a strong change in the socio-economics.

## **1. Giới thiệu**

Tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa VIII (5-1992) đã ban hành Nghị quyết về việc tách tỉnh Cửu Long thành hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh. Tỉnh Vĩnh Long được thành lập với diện tích tự nhiên 152.017,6ha bao gồm thị xã Vĩnh Long và 6 huyện (Bình Tân, Long Hồ, Mang Thít, Tam Bình, Trà Ôn, Vũng Liêm) với dân số gần 1 triệu người.

Sau khi tái lập tỉnh, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự hướng dẫn của Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Nhân dân (HĐND) tỉnh đã nhanh chóng đi vào nề nếp, phát huy được vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Trong năm 1992, HĐND tỉnh Vĩnh Long đã tổ chức được 5 kỳ họp để bàn về các chủ trương, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Kỳ họp thứ nhất, HĐND đã bầu Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh gồm 9 thành viên, bầu Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thẩm phán và hội thẩm nhân dân, Đoàn Thư ký các kỳ họp, các Ban của HĐND (Ban Kinh tế, kế hoạch và ngân sách, Ban Văn hóa xã hội, Ban Pháp chế). Tại kỳ họp thứ hai, HĐND thông qua kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1992, chương trình hoạt động 6 tháng cuối năm của HĐND và kinh phí hoạt động của HĐND, đặt tên đường Phạm Hùng, bầu bổ sung 3 thành viên UBND tỉnh. Tại kỳ họp thứ ba, HĐND thông qua *Đề án cải tạo vườn tạp tỉnh Vĩnh Long, Quy định tạm thời về giải quyết tranh chấp đất đai*, bầu bổ sung Phó chủ tịch và 3 thành viên UBND. Tại kỳ họp thứ tư, HĐND thông qua báo cáo của UBND tỉnh và công tác bảo vệ an ninh trật tự theo tinh thần Chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng, đẩy mạnh tổ chức tấn công các loại tội phạm, chống buôn lậu, tham nhũng, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; sinh hoạt quyết định 114 của Thủ tướng Chính phủ. Tại kỳ họp lần thứ năm, HĐND thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của HĐND năm 1992 và chương trình hoạt động của HĐND tỉnh 1993, báo cáo quyết toán kinh phí 1992 và dự toán kinh phí 1993 của HĐND tỉnh, báo cáo tổng kết tình hình kinh tế xã hội 1992 và kế hoạch kinh tế xã hội 1993; các ngành pháp luật báo cáo công tác 1992 và phương hướng 1993; Mặt trận, các đoàn thể thông qua báo cáo công tác tham gia xây dựng chính quyền[1].

Các kỳ họp của HĐND tỉnh bàn về nội dung hoạt động của Thường trực HĐND, các ban của HĐND; xem xét kết quả của các báo cáo về chương trình hoạt động 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm; về hoạt động của các cử tri, tổ đại biểu... Ý kiến đóng góp sẽ được ghi nhận và bổ sung vào Nghị quyết trong năm sau. Các kỳ họp được diễn ra định kỳ với sự góp mặt tương đối đầy đủ của các đại biểu để bàn về các hoạt động chung của HĐND cấp tỉnh, huyện và cơ sở, qua đó xác định nội dung chính về chương trình phát triển kinh tế - xã hội trong năm và các việc cần làm của năm tiếp theo. Mọi hoạt động được diễn ra đúng trình tự và được sự đồng thuận từ cán bộ, nhân dân. Tuy nhiên, trong những năm đầu tái lập tỉnh, HĐND tỉnh và các cấp cũng gặp không ít khó khăn trong tổ chức và hoạt động, một số cấp cơ sở không chuẩn bị kịp về thời gian để tiến hành các cuộc họp nên chất lượng không đảm bảo, nhiều đại biểu tiếp xúc cử tri không đều đặn, một số đại biểu vắng mặt trong các kỳ họp, không có kỳ họp nào đạt tỉ lệ 100% đại biểu tham gia, thậm chí có kỳ họp không đủ 2/3 đại biểu nên phải hoãn lại; một số đại biểu chưa phát biểu ý kiến trong kỳ họp kể từ đầu nhiệm kỳ, tiếp xúc cử tri không đều; báo cáo hoạt động của đại biểu cho Thường trực HĐND còn rất ít; tổ đại biểu hoạt động rất rời rạc, ít họp tổ để trao đổi, tổng hợp ý kiến đóng góp cho HĐND; việc cung cấp thông tin cho đại biểu còn hạn chế. Ở một số xã trong một số kỳ họp không ra nghị quyết; một số huyện, xã không có kỳ họp chuyên đề, thiếu đầu tư cho công tác HĐND; một số kỳ họp sắp xếp thời gian không hợp lý dẫn đến không đạt yêu cầu; có kỳ họp đại biểu tham dự nhưng không nghiên cứu kỹ tài liệu, còn nhiều ý kiến nặng về phê phán hơn là tìm giải pháp[1].

## **2. Về xây dựng và củng cố bộ máy Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân**

### **2.1. Xây dựng và củng cố bộ máy Hội đồng Nhân dân**

Căn cứ theo quy định của Luật Tổ chức HĐND, ở cấp tỉnh, HĐND tỉnh Vĩnh Long đã thành lập Thường trực HĐND và 3 ban chuyên môn: Ban Kinh tế - Kế hoạch - Ngân sách, Ban

Văn hóa - Xã hội, Ban Pháp chế với tổng số 48 đại biểu. Đồng thời, chọn bổ sung đủ số chuyên viên của Thường trực HĐND theo luật định, 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và mỗi ban có 1 trưởng hoặc phó chuyên trách. Ở cấp huyện, tổ chức bộ máy HĐND được sắp xếp tương đối đầy đủ, hoạt động đi vào nề nếp. Phần lớn Chủ tịch HĐND huyện thị kiêm nhiệm nhưng nhờ sự năng động nên Thường trực HĐND vẫn hoạt động tốt. Ở cấp xã, chức danh Trưởng Ban Thư ký HĐND được đề nghị thay bằng chức danh Chủ tịch HĐND do Phó bí thư Đảng ủy xã phụ trách nhằm khắc phục tình trạng yếu kém của HĐND xã, phường.

Công tác tiến hành các kỳ họp của Thường trực HĐND tỉnh có nhiều đổi mới trong việc tham gia thảo luận, chất vấn, trả lời chất vấn, xây dựng, ban hành nghị quyết, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện giải quyết những vấn đề bức xúc đang diễn ra ở địa phương[1]. Trong nhiệm kỳ, nhân sự HĐND có một số biến động[2]. Đa số các đại biểu HĐND thể hiện tinh thần gương mẫu, ý thức được trách nhiệm của mình, tích cực hoạt động, đi sâu sát cơ sở tiếp xúc cử tri, nắm bắt được tình hình, thu thập và phản ánh nhiều ý kiến nguyện vọng của cử tri; phổ biến chủ trương của Nhà nước, nghị quyết của HĐND đến nhân dân. Một số đại biểu thiếu tinh thần trách nhiệm, vắng mặt nhiều kỳ họp, ít tham gia phát biểu ý kiến, một số đại biểu sa sút về phẩm chất, đạo đức, vi phạm kỷ luật đã bị HĐND bãi nhiệm. Năm 1993, HĐND tỉnh Vĩnh Long đã đưa ra những quyết định về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và ngân sách; nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và nâng cao đời sống nhân dân. Nhờ có sự chuẩn bị chu đáo, thảo luận dân chủ nên HĐND đã có những quyết định vừa phù hợp với chủ trương của Đảng, vừa hợp lòng dân. Các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch, một số nghị quyết đã đi vào đời sống[2]. Từ năm 1994 đến năm 1995, cơ cấu tổ chức HĐND đã có sự thay đổi rõ nét, biểu hiện ở chất lượng đại biểu và cơ cấu đại biểu từ cấp tỉnh đến cấp xã đã chuyển biến về số lượng cũng như chất lượng. Chất lượng đại biểu HĐND tỉnh có trình độ cấp III và đại học ngày càng chiếm tỷ lệ lớn, đa số đều học qua cao cấp hoặc trung cấp lý luận chính trị. Ngoài ra, để nâng cao sự hiểu biết pháp luật, Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức chính quyền mở nhiều lớp tập huấn về Luật Tổ chức HĐND, UBND, quy chế hoạt động của HĐND các cấp, Pháp lệnh về giám sát và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hướng dẫn và kiểm tra của Chính phủ đối với HĐND và nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến hoạt động của đại biểu[3].

Các hoạt động tiếp dân, tiếp xúc cử tri và giám sát việc thi hành pháp luật của HĐND các cấp đã có sự tiến bộ rõ nét. HĐND tỉnh và HĐND huyện, xã, phường, thị trấn đã chủ động tìm tòi, nắm bắt tình hình, xem xét các báo cáo hàng năm để kịp thời đưa ra những quyết định đúng đắn trong hiệu quả hoạt động của mình. HĐND đã chủ động giám sát các hoạt động của các cơ quan như Viện Kiểm sát, Tòa án, Thanh tra, Thi hành án, đóng góp ý kiến cho các cơ quan này để hạn chế tình trạng sai sót trong hoạt động bảo vệ pháp luật và tăng cường tính pháp chế của địa phương. HĐND cũng có nhiều ý kiến đóng góp vào việc giải quyết các yêu cầu về kiến nghị, khiếu nại, tố cáo ở nhiều địa phương, chủ động nắm tình hình, thường xuyên cử cán bộ đi tiếp dân, lắng nghe ý kiến, tiếp nhận các đơn thư khiếu nại, hướng dẫn và giải thích các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân sinh sống trên địa bàn.

## **2.2. Xây dựng và củng cố bộ máy Ủy ban Nhân dân**

Tại kỳ họp thứ nhất, HĐND đã bầu UBND tỉnh gồm 9 thành viên[1]. UBND tỉnh đã ban hành quyết định thành lập các Sở, Phòng, Ban nhằm quản lý thống nhất các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Đồng thời tư vấn cho HĐND các cấp tiến hành bầu,

bổ sung UBND các cấp từ huyện đến xã dưới sự chỉ đạo, giám sát trực tiếp từ HĐND cấp cơ sở. UBND các cấp đã phát huy vai trò trong việc phát triển đời sống vật chất, tinh thần của người dân, các hoạt động kinh tế - xã hội đã có bước chuyển biến rõ nét.

Trong giai đoạn mới thành lập tỉnh, UBND các cấp còn một số mặt hạn chế. Một số đại biểu chưa nắm bắt hết nhiệm vụ của mình trong việc quản lý các công việc chung, tổ chức bộ máy cấp cơ sở còn rời rạc, đội ngũ cán bộ, công chức còn thiếu, chưa đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ được giao, việc giải quyết các đơn thư, khiếu nại còn chậm, kinh phí cho việc hoạt động còn eo hẹp... đã phần nào hạn chế công tác quản lý nhà nước ở địa phương của UBND các cấp.

### **3. Hội đồng nhân dân, Ủy ban Nhân dân với việc định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 1991 – 1997**

#### ***3.1. Trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ***

Với thế mạnh đặc trưng của một tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long, Vĩnh Long hội đủ các yếu tố về sản xuất nông nghiệp trong quá trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp nông thôn. Trong giai đoạn 1991-1995, HĐND tỉnh đã xác định phát huy những thế mạnh của địa phương đẩy mạnh quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, giữ vững an ninh chính trị và quốc phòng toàn dân, củng cố hệ thống chính trị, giữ vững vai trò lãnh đạo của các cấp, các ngành và các ban đoàn thể.

Đối với sản xuất nông nghiệp, Vĩnh Long đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, phát huy thế mạnh của địa phương, từ việc đánh bắt, nuôi trồng hải sản, chăn nuôi cho đến khai thác hiệu quả các đặc sản từ cây ăn trái, chú trọng thâm canh, nghiên cứu các giống cây trồng mới và áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có thể vay vốn làm ăn và tăng cường xây dựng và đổi mới công tác quản lý nhà nước trong nông nghiệp nông thôn.

Đối với công nghiệp và dịch vụ, tiếp tục đẩy mạnh sự chuyển dịch tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế địa phương, tận dụng nguồn vốn từ Trung ương để đẩy mạnh đầu tư sản xuất công nghiệp, đặc biệt là tiểu thủ công nghiệp, đồng thời thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư có thể sản xuất, qua đó đóng góp vào quá trình đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Riêng với du lịch, HĐND tỉnh chú trọng phát huy các tiềm năng của tỉnh về du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái, kết hợp với du lịch vườn cây ăn trái với địa hình sông nước, kêu gọi các nhà đầu tư phát triển du lịch, tăng cường công tác quảng bá hình ảnh con người, văn hóa miệt vườn sông nước của miền Tây nói chung và Vĩnh Long nói riêng.

#### ***3.2. Trong lĩnh vực quản lý văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế và an ninh quốc phòng***

Quán triệt quan điểm của Đại hội VII của Đảng về xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, HĐND tỉnh Vĩnh Long đã chú trọng nâng cao nhận thức và dung hòa lợi ích giữa việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với giữ vững sự ổn định chính trị, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc nói chung và vùng miền nói riêng, tạo thế trận quốc phòng, an ninh vững chắc dưới sự lãnh đạo của HĐND và UBND tỉnh. Đồng thời giao nhiệm vụ cho Ban Văn hóa - Xã hội giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh nhằm khai thác và phát huy nội lực gắn với xây dựng và bảo vệ an ninh văn hóa trên địa bàn. Ngoài ra, HĐND tỉnh còn khuyến khích sự chủ động, sáng tạo của

các chủ thể trong việc kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh, đồng thời tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về kết hợp văn hóa, xã hội với an ninh - quốc phòng nhằm tạo đà cho sự phát triển kinh tế, chú trọng sự phối hợp thống nhất và đồng bộ của các đoàn thể ban ngành, phát huy vai trò của các tổ chức, cá nhân trên các lĩnh vực của đời sống văn hóa - xã hội.

Về giáo dục, HDND đã chỉ đạo cho Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành các chính sách, cơ chế giáo dục cụ thể nhằm đẩy mạnh công tác giáo dục, đồng thời khuyến khích cũng như quy định trách nhiệm các ngành, địa phương, các tổ chức kinh tế - xã hội đối với công tác giáo dục trên địa bàn. Điều này thể hiện ở chất lượng dạy và học đã tăng lên đáng kể, số lượng giáo viên và học sinh không ngừng tăng lên theo từng năm. Bên cạnh đó, HDND chú trọng xây dựng các cơ sở giáo dục, đào tạo, các trường học và các trung tâm dạy nghề; khuyến khích việc hợp tác, liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo chất lượng cao của tư nhân trong nước và nước ngoài; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục.

Về y tế, HDND tỉnh chú trọng việc xây dựng và củng cố các cơ sở y tế rộng khắp trên toàn tỉnh, đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục sức khỏe tới từng xã, phường, thôn, xóm. Đồng thời lồng ghép các yêu cầu bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân trong các chính sách về kinh tế, xã hội, các chương trình, các dự án phát triển sản xuất, tạo công ăn việc làm, xoá đói giảm nghèo. Ngoài ra, Tỉnh ủy còn chủ trương huy động các ban ngành xã hội và sự tham gia của nhân dân vào việc thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe, đa dạng hoá các hình thức cung cấp dịch vụ tư vấn về chăm sóc sức khỏe cho người dân; đi đôi với việc mở rộng và nâng cao hiệu quả của việc hợp tác quốc tế với các tổ chức phi Chính phủ trong lĩnh vực y tế nói chung trên địa bàn tỉnh.

Về xã hội, chú trọng đầu tư xây dựng các công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên xây dựng các công trình phục vụ cho đời sống sản xuất như điện nước, giao thông, thủy lợi, giáo dục và y tế, nhất là ở cơ sở. Giải quyết các yêu cầu về xã hội, trước hết là việc hạn chế việc tăng dân số, tạo công ăn việc làm, chú trọng xây dựng nếp sống văn hóa, cải thiện công tác giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, khuyến khích làm giàu chính đáng, đẩy mạnh xoá đói giảm nghèo.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, kiện toàn bộ máy nhà nước và cơ cấu cán bộ gắn với hiệu quả quản lý kinh tế - xã hội. Đồng thời củng cố quốc phòng an ninh, đấu tranh với tình trạng tham nhũng và các tệ nạn xã hội, giải quyết triệt để các khiếu nại, tố cáo từ nhân dân...

#### **4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 1991 - 1997 dưới sự quản lý Nhà nước của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân**

Về sản xuất nông nghiệp, năm 1993, sản lượng lúa cả năm đạt 790.730 tấn, vượt kế hoạch đề ra, năm 1994 là 824.623 tấn, năm 1995 đạt 987.300 tấn, vượt 20,4% so với kế hoạch. Diện tích cây ăn trái được mở rộng theo từng năm, các giống cây trồng mới phù hợp với điều kiện địa phương, đem lại lợi nhuận cao được UBND, Sở Nông nghiệp, Hội Khuyến nông khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân đưa vào trồng trọt, sản xuất. Các hoạt động chăn nuôi, đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản đều đạt được những kết quả đáng khích lệ[4]; Việc nghiên cứu và sử dụng các giống mới, bao gồm các giống cây trồng và vật nuôi được quan tâm chú trọng cùng với việc phòng chống dịch bệnh luôn được Tỉnh ủy và UBND các cấp, các ngành quán triệt thực hiện nghiêm chỉnh. Bên cạnh đó, việc nuôi trồng thủy hải sản có bước phát triển mạnh, diện tích nuôi tôm, cá không ngừng tăng lên theo các năm, đóng góp

không nhỏ cho xuất khẩu thu ngoại tệ trên địa bàn tỉnh. Giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng, năm 1993: 27 triệu USD, năm 1994: 42 triệu USD, năm 1995 là 61 triệu USD. Năm 1993, tổng thu ngân sách cả năm đạt 164,9 tỷ, năm 1995 lên đến 251,31 tỷ. Công tác xây dựng cơ bản cũng đạt được những kết quả đáng khích lệ, nguồn vốn ODA được sử dụng một cách hợp lý, không có tình trạng lãng phí, thất thoát, đa số nguồn vốn ODA được sử dụng để xây cầu, trường học, bệnh viện...

*Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp* tăng trưởng khá theo hàng năm. Năm 1993, giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm đạt khoảng 155 tỷ đồng, tăng 12,6% so với năm 1992, năm 1994 là 165 tỷ, năm 1995 tăng 10,76% so với năm 1994.

*Về du lịch*, tỷ lệ khách du lịch trong nước và nước ngoài đến thăm quan và làm việc trên địa bàn tỉnh đều tăng theo hàng năm, góp phần vào ổn định kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm cho người dân.

*Các hoạt động khoa học - công nghệ* đều có bước phát triển theo từng năm, đa số các đề tài đều có tính ứng dụng thực tiễn cao, nghiệm thu được những đề tài tương đối chất lượng. Hoạt động thương mại, tín dụng có bước phát triển mới, điều này thể hiện ở việc giao lưu buôn bán với các tổ chức trong và ngoài nước, các hoạt động vay và cho vay để cho người dân có nguồn vốn sản xuất...

*Tình hình an ninh quốc phòng* có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác tuyển quân được triển khai tốt, kết quả 2 đợt giao quân đạt 107,13% chỉ tiêu giao. Công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu được cấp ủy, ủy ban quan tâm. Năm 1994 đã đấu tranh, ngăn chặn 381 tin, bài chiến tranh tâm lý; đấu tranh làm rõ 1230 vụ, bắt 562 tên, đưa đi giáo dục nhiều đối tượng xã hội và thu hồi tài sản cho nhân dân khoảng 1 tỷ đồng. Lực lượng an ninh duy trì hoạt động thường xuyên, phát hiện ngăn chặn kịp thời nhiều hoạt động phá hoại của bọn phản động. Năm 1995, đã mở nhiều đợt truy quét tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội, ngăn chặn, khám phá nhiều nguồn tin tuyên truyền, chiến tranh tâm lý, khám phá nhiều vụ án hình sự, bắt giữ nhiều đối tượng, thu hồi tài sản cho nhân dân. Công tác chống tham nhũng, lãng phí, buôn lậu, kinh doanh trái phép được duy trì đều đặn[5].

*Về giáo dục, y tế*: Năm học 1993 - 1994, tổng số học sinh tăng 1,4%, số lượng học sinh thi tốt nghiệp các cấp tăng 21,6% so với 1993. Năm 1994 có 475 em trúng tuyển vào các trường đại học, cao nhất từ trước đến nay. Chất lượng giáo dục được tăng lên một bước, công tác phổ cập, xóa mù chữ có tiến bộ. Đến cuối 1994, có 11 đơn vị xã, phường, thị trấn được công nhận cơ bản hoàn thành phổ cập tiểu học và xóa mù chữ. Năm học 1994 - 1995 có 208.349 học sinh phổ thông, tăng 2,3% so với năm học trước[4].

Bước sang những năm từ 1995 - 1997, UBND tỉnh chủ trương “tiếp tục củng cố và giữ vững ổn định về mọi mặt, khắc phục tình trạng tụt hậu, thúc đẩy nhanh hơn nữa nhịp độ tăng trưởng, tạo một bước chuyển biến cơ cấu kinh tế. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của kinh tế - xã hội, tăng cường công tác an ninh - quốc phòng, phấn đấu để có bước phát triển cao hơn năm trước”[6].

Từ năm 1995, HĐND tỉnh Vĩnh Long chủ trương đẩy mạnh phát triển công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến hàng xuất khẩu, tạo nhiều mặt hàng xuất khẩu có giá trị, hàng tiêu dùng có chất lượng; tạo nguồn thu cho ngân sách. Phát triển mạnh mẽ giáo dục - đào tạo, thực hiện một bước nâng cao dân trí, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài; thực hiện tốt các chương trình và lĩnh vực phát triển văn hóa - xã hội;

tạo bước chuyển biến về văn hóa, văn nghệ, phát thanh truyền hình, chăm sóc sức khỏe nhân dân, dân số kế hoạch hóa gia đình và các mặt xã hội khác; tập trung sức nhiều hơn cho các chương trình phát triển kinh tế – xã hội mà trọng tâm là điện, giao thông nông thôn, thủy lợi, nước sạch, nhà ở, cơ sở vật chất cho giáo dục, y tế, xóa đói giảm nghèo; củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự kỷ cương và an toàn xã hội để phát triển kinh tế; tiếp tục chương trình cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý của các cơ quan nhà nước, có bước tiến mạnh mẽ trong việc chống tham nhũng và các hiện tượng tiêu cực xã hội[7].

Nhờ vậy, tổng sản phẩm GDP tăng lên hàng năm, năm 1995 đạt 704,3 tỷ đồng, năm 1996 tăng 6,70% so với năm 1995: 2.347,8 tỷ đồng, năm 1997 tăng 6,02% so với năm 1996. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế có sự chuyển biến rõ nét, năm 1996, cơ cấu nông – công – dịch vụ lần lượt là 62,83 - 10,76 - 26,41%, năm 1997 là 66,83 - 5,54 - 37,49%.

Đạt được những kết quả trên là do sự nỗ lực của người nông dân trong quá trình sản xuất, công tác khuyến nông và quản lý nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm, chỉ đạo sâu sát. Đặc biệt là sự giúp đỡ của ngành ngân hàng đã cho người dân vay vốn, để họ có nguồn vốn tái sản xuất. Số liệu thống kê trong giai đoạn 1995 - 1997 cho thấy giá trị sản xuất nông nghiệp tăng nhanh và có dấu hiệu bền vững hơn so với giai đoạn 1991 - 1995, điều này thể hiện sự quyết tâm của Đảng bộ, HĐND tỉnh Vĩnh Long, các cấp, các ngành trong quá trình phát triển nông nghiệp làm nền tảng chung cho hoạt động phát triển kinh tế vùng, đây cũng là một đặc điểm chung của các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Đối với sản xuất công nghiệp, tổng sản lượng năm 1995 đạt 195 tỷ đồng, năm 1996: 646 tỷ đồng, năm 1997: 613,2 tỷ đồng. Điều này chứng tỏ sản lượng công nghiệp tăng nhanh và ổn định nhờ vào sự quán triệt các nghị quyết HĐND tỉnh và sự quan tâm chỉ đạo của các Sở, ban ngành. Tỷ trọng công nghiệp chiếm số lượng nhỏ trong cơ cấu kinh tế nhưng lại đem lại nguồn ngoại tệ cao cho tỉnh, có thể nói đây là một kết quả đáng khích lệ của Đảng bộ các cấp và nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Về xây dựng cơ bản, năm 1995, Tỉnh ủy đã đầu tư 104,539 tỷ đồng cho công tác xây dựng cơ bản, năm 1996 là 152,43 tỷ, năm 1997 là 205,79 tỷ. Mức đầu tư hàng năm đều tăng là do ngân sách tăng lên hàng năm từ các nguồn thu từ các hoạt động phát triển kinh tế. Trong đó các công trình giao thông, điện, thủy lợi được Tỉnh ủy đặc biệt chú trọng, tạo tiền đề cho tất cả các hoạt động phát triển kinh tế xã hội. Về hoạt động thương mại và dịch vụ, năm 1995, kim ngạch xuất khẩu và dịch vụ thu ngoại tệ đạt 61 triệu USD, năm 1996 là 116,5 triệu USD, năm 1997 là 106,7 triệu USD, kim ngạch nhập khẩu bình ổn ở mức cho phép theo từng năm, năm 1995 là 25 triệu USD, năm 1996 là 26,09 triệu USD, năm 1997 là 31,4 triệu USD. Ngân sách đầu tư cho Khoa học - Công nghệ hàng năm đều tăng. Hoạt động khoa học công nghệ hướng các đề tài nghiên cứu ứng dụng phục vụ thiết thực cho sản xuất và đời sống.

Cơ sở vật chất ngành giáo dục được củng cố và hoàn thiện hơn, mạng lưới trường lớp được mở rộng với nhiều loại hình phù hợp với từng đối tượng, tỷ lệ trẻ em ở mẫu giáo, học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, bỏ túc văn hóa đều tăng. Công tác phổ cập xóa mù chữ đã hoàn thành về cơ bản. Năm 1997, ngành giáo dục được tặng Huân chương Lao động hạng 3 về thành tích xuất sắc trong giáo dục và đào tạo. Hoạt động y tế cũng có nhiều tiến bộ, các chương trình quốc gia về phòng, chống bệnh được triển khai rộng rãi và đạt được nhiều kết quả tích cực, công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được quan tâm thường xuyên, công tác kế hoạch hóa gia đình được duy trì thành nề nếp... Công tác thương binh xã hội, xóa đói giảm nghèo, cứu tế, cứu trợ, giải quyết việc làm cho nhân dân được quan tâm chú

trọng, các hoạt động thăm viếng, tặng quà cho các gia đình chính sách có công với cách mạng đạt kết quả tốt; số hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giảm đáng kể theo các năm; hoạt động cứu trợ người dân khi bị bão, lũ được Tỉnh ủy, HĐND, UBND các cấp, các ngành kịp thời hỗ trợ; công tác giải quyết việc làm cho người lao động đạt kết quả khả quan, riêng năm 1996, giải quyết việc làm cho 5.617 lao động, năm 1997 là 4.455 lao động. Công tác giữ gìn trật tự, an ninh xã hội và quốc phòng có nhiều tiến bộ. Hàng năm, HĐND và UBND tỉnh đã chỉ đạo cho các lực lượng an ninh mở các cuộc truy quét tội phạm, kiểm tra và thanh tra các hoạt động buôn lậu, kinh doanh trái phép, chống tham nhũng, đấu tranh khám phá nhiều vụ án hình sự, bắt và giam giữ nhiều đối tượng, bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

## **5. Kết luận**

Kể từ khi tái lập tỉnh (1991), Vĩnh Long đã nhận diện được tiềm năng, vị thế của mình, với định hướng phát triển mới với sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp, thương mại - du lịch và nông nghiệp. Giai đoạn 1991-1997 chính là bản lề tạo nên những bước phát triển vượt bậc của tỉnh Vĩnh Long khi bước vào thời kỳ đẩy mạnh Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa.

Bước sang thế kỷ XXI, xu thế toàn cầu hoá diễn ra mạnh mẽ, lôi cuốn các nước vào vòng xoáy cạnh tranh và hợp tác trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Đại hội IX của Đảng đã hoạch định Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001-2010 với mục tiêu tổng quát: Đưa nước ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, tạo nền tảng và phấn đấu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Ngày 16-02-2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 195/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020. Theo đó, tỉnh Vĩnh Long sẽ trở thành thành vùng sinh thái, xanh, sạch, đẹp, phát triển hài hòa giữa đô thị và nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; đẩy mạnh phát triển công nghiệp và dịch vụ theo hướng công nghệ và chất lượng cao; từng bước hình thành nền kinh tế tri thức dựa trên nguồn nhân lực có chất lượng; tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Liên kết với Cần Thơ, phát triển thành vùng kinh tế động lực, trung tâm kinh tế, đào tạo, văn hóa và khoa học kỹ thuật của vùng đồng bằng sông Cửu Long, góp phần cùng cả nước thực hiện thành công mục tiêu xây dựng nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp vào năm 2020[9]. Trên cơ sở những thành tựu của giai đoạn 1991-1997, HĐND tỉnh Vĩnh Long đã lãnh đạo công cuộc đổi mới ở địa phương dựa trên sự phát huy nội lực và hội nhập với xu thế phát triển của đất nước, khu vực và quốc tế. Từ một địa phương thuần nông, nghèo đói và lạc hậu, Vĩnh Long đã có tăng trưởng bình quân hơn 10% và cao hơn bình quân cả nước. GDP bình quân đầu người của tỉnh đã đạt khoảng 40 triệu đồng vào năm 2015; kim ngạch xuất khẩu của tỉnh luôn đạt mức cao và vượt kế hoạch đề ra hàng năm; Vĩnh Long trở thành một trong những tỉnh xuất khẩu gạo lớn của cả nước với sản lượng xuất khẩu đạt trên dưới 450.000 tấn/năm... Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá so sánh: năm 2010 đạt 12,710 tỷ đồng, năm 2015 đạt xấp xỉ 22,271 tỷ đồng, tức gần gấp đôi; trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài không ngừng tăng lên, năm 2010 là 4,133 tỷ đồng, năm 2015 hơn 8,621 tỷ đồng... Vĩnh Long đang cùng với Cần Thơ hình thành vùng kinh tế động lực, trung tâm kinh tế, đào tạo, văn hóa và khoa học kỹ thuật của vùng đồng bằng sông Cửu Long.



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hội đồng Nhân dân tỉnh Vĩnh Long, *Báo cáo tình hình hoạt động năm 1992 và chương trình hoạt động năm 1993 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Vĩnh Long khóa IV (23-12-1992)*, số tài liệu 47/HĐND.K4.
- [2] Hội đồng Nhân dân tỉnh Vĩnh Long, *Báo cáo tình hình hoạt động năm 1993 và nhiệm vụ năm 1994 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Vĩnh Long khóa IV*, số tài liệu 68/HĐND.K4. Năm 1993, HĐND tỉnh bầu thêm 01 Phó chủ tịch, bầu bổ sung Trưởng ban Kinh tế, Kế hoạch và Ngân sách và thư ký kỳ họp HĐND. HĐND huyện đầu nhiệm kỳ có 253 đại biểu, đến cuối 1993 còn 242 đại biểu – trong đó, từ nhiệm: 8, bị bãi nhiệm: 9, chuyển công tác: 3, bầu bổ sung: 9. Khoảng 75% hoạt động khá, 49% trung bình, 6% yếu kém. HĐND xã đầu nhiệm kỳ có 2412 đại biểu, đến cuối 1993 còn 2103 đại biểu – trong đó, từ nhiệm: 32, bị bãi nhiệm: 240, chuyển công tác: 23, qua đời: 14. Khoảng 61% hoạt động khá, 27% trung bình, 12% yếu kém.
- [3] Hội đồng Nhân dân tỉnh Vĩnh Long, *Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh Vĩnh Long về Tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND, UBND các cấp từ đầu nhiệm kỳ 1994 đến nay*, Báo cáo số 33/TT.HĐND K5 ngày 25.4.1998. Ở cấp tỉnh, tổng số đại biểu HĐND được bầu từ năm 1994 là 46 đại biểu, trong đó có 6 đại biểu là nữ. Ở cấp huyện, tổng số đại biểu được bầu là 231 đại biểu, trong đó có 30 đại biểu là nữ. Ở cấp xã, tổng số đại biểu HĐND ở các xã, phường, thị trấn là 2404 đại biểu, có 296 đại biểu nữ.
- [4] Hội đồng Nhân dân tỉnh Vĩnh Long, *Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội 1994 và định hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 1995*, số tài liệu 02/BC.UBT.
- [5] Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long, *Kết quả kinh tế - xã hội năm 1993 và định hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 1994 của tỉnh Vĩnh Long*, số tài liệu 03/BC-UBT.
- [6] Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long, *Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế – xã hội năm 1995 và định hướng phát triển kinh tế xã hội năm 1996*, số tài liệu 01/BC.UBT.
- [7] Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long (23/1/1997), *Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1996 và định hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 1997*, số tài liệu 04/BC.UBT.
- [8] Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long, *Lịch sử tỉnh Vĩnh Long*, trang 41. Năm 1732, chúa Nguyễn Phúc Trú (1697 - 1738) lập dinh Long Hồ, châu Định Viễn, bao gồm một vùng đất rộng lớn bao gồm địa bàn Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Đồng Tháp, An Giang ngày nay; sau (1749) sáp nhập thêm vùng đất Cà Mau, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cần Thơ ngày nay, Vĩnh Long trở thành thủ phủ của vùng đất phía nam sông Tiền, mà còn là đại bản doanh của quân đội nhà Nguyễn.
- [9] Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 195/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020, Hà Nội, tháng 2/2012. Quy hoạch đặt ra những mục tiêu cụ thể về kinh tế - xã hội: (1) Tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 14,5%/năm trong giai đoạn 2016 - 2020; thu nhập bình quân đầu người đạt trên 1.900 USD vào năm 2015 và đạt trên 4.000 USD vào năm 2020; (2) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ; đến năm 2015 cơ cấu nông nghiệp, thủy sản - công nghiệp, xây dựng - dịch vụ trong GRDP đạt 36% - 26% - 38%; đến năm 2020 đạt 23% - 32% - 45%; (3) Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2015 đạt 460 triệu USD, năm 2020 đạt trên 1.000 triệu USD; thu ngân sách giai đoạn 2011 - 2015 tăng bình quân 20%/năm và 22% - 23%/năm giai đoạn 2016 - 2020; huy động vốn đầu tư phát triển chiếm 33 - 34% GRDP.